

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 55/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 300/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Công văn số 7064/UBND-SKHCN ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về giải trình, tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết này tại các Kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 21 biểu quyết thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024./

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&CN (Vụ Pháp chế);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Thắng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (sau đây gọi là giải pháp công nghệ mới) trong Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, các tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi là tổ chức) được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và có hoạt động thử nghiệm giải pháp công nghệ có tính đổi mới sáng tạo.

2. Các cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

3. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn giải pháp công nghệ mới được thử nghiệm có kiểm soát

1. Tiêu chí lựa chọn

Giải pháp công nghệ mới được lựa chọn thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Có tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật

không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của giải pháp công nghệ mới được đề xuất thử nghiệm;

b) Hướng đến việc giải quyết các vấn đề cụ thể (về xã hội, kinh tế, môi trường), có khả năng mang lại lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội;

c) Có khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

d) Phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

đ) Không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh (an ninh quốc gia, an ninh tài chính, an ninh môi trường, an ninh con người... vì lợi ích quốc gia, dân tộc, thành phố), quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu mà không có phương án bảo mật và đảm bảo an toàn dữ liệu hiệu quả; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm dịch vụ chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp. Đối với các dịch vụ thử nghiệm trực tuyến cần có xác minh danh tính khách hàng qua các phương thức trực tuyến an toàn và minh bạch, đảm bảo lưu trữ dữ liệu và quản lý rủi ro;

e) Có kế hoạch thử nghiệm, dự kiến kết quả đạt được một cách rõ ràng và đã xây dựng được quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục trong quá trình thử nghiệm; phù hợp với năng lực kiểm soát của các cơ quan chức năng của thành phố;

g) Có chiến lược cụ thể cho giai đoạn phát triển của giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm.

2. Điều kiện

Tổ chức tham gia thử nghiệm phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Đáp ứng các điều kiện về nguồn lực kỹ thuật, nhân lực, tài chính nhằm bảo đảm việc thử nghiệm và kiểm soát được quá trình, môi trường thử nghiệm.

CHƯƠNG II TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC CẤP PHÉP

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới

1. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan quản lý, bao gồm: Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (đối với đề xuất thử nghiệm trong Khu công nghệ cao), Sở Thông tin và Truyền thông (đối với đề xuất thử nghiệm trong Khu công nghệ thông tin tập trung), Sở Khoa học và Công nghệ (đối với đề xuất thử nghiệm trong Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo do ngân sách thành phố đầu tư).

b) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan quản lý thành lập Tổ thẩm định để thẩm định hồ sơ và tiến hành thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức.

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc của Tổ thẩm định theo quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Nghị quyết này.

c) Trường hợp cần giải trình, làm rõ theo kiến nghị của Tổ thẩm định, cơ quan quản lý yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu. Sau thời hạn này, nếu tổ chức, cá nhân không có văn bản giải trình, bổ sung thì cơ quan quản lý trả lại hồ sơ.

d) Sau khi thẩm định hồ sơ, trong trường hợp kết quả thẩm định không đạt, trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ thẩm định, cơ quan quản lý thông báo kết quả thẩm định để tổ chức được biết và nêu rõ lý do.

đ) Trong trường hợp kết quả thẩm định đạt, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày họp Tổ thẩm định, cơ quan quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức đánh giá hồ sơ đề nghị cấp phép.

Thành phần, trách nhiệm, trình tự làm việc, tiêu chí đánh giá của Hội đồng đánh giá theo quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Nghị quyết này.

e) Sau khi đánh giá hồ sơ, trong trường hợp kết quả đánh giá không đạt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, cơ quan quản lý thông báo kết quả đánh giá để tổ chức được biết và nêu rõ lý do.

g) Trong trường hợp kết quả đánh giá đạt, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng đánh giá, cơ quan quản lý trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới.

h) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với giải pháp công nghệ mới; đồng thời Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm đối với từng trường hợp thử nghiệm. Thông tin phê duyệt bao gồm: Tên giải pháp công nghệ mới; Tên tổ chức tham gia thử nghiệm; Địa điểm thử nghiệm; Tên cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; Thời hạn thực hiện thử nghiệm.

i) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm tiến hành cấp phép về việc thử nghiệm có kiểm soát, ban hành quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm, đồng thời gửi kết quả cấp phép cho cơ quan quản lý để trả kết quả cho tổ chức.

k) Chậm nhất 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm, tổ chức phải tiến hành thử nghiệm giải pháp công nghệ mới theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm; tuân thủ theo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới được phép thử nghiệm và các quy định có liên quan.

Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức không tiến hành thử nghiệm thì cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm hủy giấy phép và trình Ủy ban nhân dân thành phố hủy quyết định về việc thử nghiệm.

Trong trường hợp bất khả kháng, tổ chức có văn bản báo cáo cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm để xem xét tiếp tục cho phép thử nghiệm.

l) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quản lý hoặc cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm lấy ý kiến tham vấn của Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (theo Mẫu đơn đề nghị tại Phụ lục II Quy định kèm theo Nghị quyết này);

b) Hồ sơ pháp lý: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp tra cứu, khai thác được thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì tổ chức không phải nộp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án;

c) Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm (theo Mẫu Thuyết minh đề nghị cấp phép thử nghiệm tại Phụ lục III Quy định kèm theo Nghị quyết này).

d) Hồ sơ chứng minh chi phí thực hiện thử nghiệm (nếu có): hợp đồng mua thiết bị công nghệ kèm theo; hóa đơn chứng từ có liên quan; chi phí nguồn nhân lực vận hành thử nghiệm;

đ) Xác nhận nợ thuế, xác nhận việc đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động, xác nhận việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến thời điểm xin cấp phép thử nghiệm có kiểm soát;

e) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan quản lý của nơi dự kiến thử nghiệm theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan quản lý của nơi dự kiến thử nghiệm;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Trả kết quả: Cơ quan quản lý của nơi dự kiến thử nghiệm trả kết quả theo một trong các hình thức sau:

Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan quản lý của nơi dự kiến thử nghiệm;

Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thời hạn giải quyết: 89 (tám mươi chín) ngày làm việc.

6. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý của nơi dự kiến thử nghiệm.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm cấp phép thử nghiệm có kiểm soát.

7. Kết quả thực hiện: Giấy phép của cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm (theo Mẫu Giấy phép về việc thử nghiệm có kiểm soát tại Phụ lục IV Quy định kèm theo Nghị quyết này).

8. Việc tổ chức được tham gia thử nghiệm có kiểm soát không đồng nghĩa với việc tổ chức được cấp phép để cung ứng sản phẩm, dịch vụ tạo ra từ giải pháp công nghệ mới ra thị trường.

Điều 5. Trình tự, thủ tục gia hạn thời gian thử nghiệm

1. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm gửi cơ quan cấp phép. Thời hạn gửi đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm tối thiểu 60 (sáu mươi) ngày trước thời điểm hết thời hạn được phép thử nghiệm ghi trên giấy phép.

2. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan cấp phép.

b) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp phép xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp phép xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan về việc gia hạn thời gian thử nghiệm trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan cấp phép, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm.

d) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm, cơ quan cấp phép gia hạn giấy phép.

Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố không đồng ý gia hạn thì cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức được biết.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm (theo Mẫu đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm tại Phụ lục V Quy định kèm theo Nghị quyết này);

b) Báo cáo tình hình thử nghiệm (theo Mẫu báo cáo tình hình thử nghiệm tại Phụ lục VI Quy định kèm theo Nghị quyết này).

5. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp hồ sơ về cơ quan cấp phép theo một trong các hình thức sau:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan cấp phép;

Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;

Nộp hồ sơ trực tuyến.

b) Trả kết quả: Cơ quan cấp phép trả kết quả theo một trong các hình thức sau:

Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan cấp phép;

Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Thời hạn giải quyết: 33 (ba mươi ba) ngày làm việc.

7. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan thực hiện: Cơ quan cấp phép.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới.

Cơ quan cấp phép gia hạn giấy phép.

8. Kết quả thực hiện: Giấy phép được gia hạn của cơ quan cấp phép.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng đánh giá, Tổ thẩm định và các chi khác liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện việc cấp phép thực hiện theo quy định đối với mức chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố quy định tại tiểu mục 1.2 điểm a khoản 2 mục II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng dân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các quy định có liên quan.

2. Nguồn kinh phí thực hiện được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho các cơ quan quản lý, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

- a) Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này;
- b) Cân đối bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật;
- c) Quyết định cơ quan hướng dẫn, kiểm soát đối với từng trường hợp thử nghiệm.
- d) Giao các cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm: cấp phép; ban hành quy chế thử nghiệm; kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát quá trình thử nghiệm; báo cáo kết quả thử nghiệm theo quy định;
- đ) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 3 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

2. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có trách nhiệm:

- a) Gửi thông tin về giải pháp công nghệ mới được cấp phép thử nghiệm cho Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi và tổng hợp;
- b) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 4 Điều 14 Nghị quyết số 136/2024/QH15.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện thử nghiệm có trách nhiệm:

- a) Tuân thủ quy chế thử nghiệm của cơ quan cấp phép trong quá trình thử nghiệm;
- b) Tuân thủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm theo các quy định hiện hành;

c) Tuân thủ các yêu cầu về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư, thông tin cá nhân người dùng theo quy định của pháp luật;

d) Áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm; báo cáo cơ quan cấp phép ngay khi phát hiện sự cố gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm hoặc rủi ro nghiêm trọng hoặc nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát mà không thể khắc phục được;

đ) Báo cáo cơ quan cấp phép về quá trình thử nghiệm hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; về kết quả thử nghiệm tại thời điểm kết thúc thử nghiệm (theo Mẫu báo cáo tình hình thử nghiệm tại Phụ lục VI Quy định kèm theo Nghị quyết này).

4. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh nội dung Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



Phụ lục I

THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC CỦA TỔ THẨM ĐỊNH, THÀNH PHẦN, TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ LÀM VIỆC, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MỚI

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. TỔ THẨM ĐỊNH

1. Thành phần Tổ thẩm định

Tổ thẩm định có tối thiểu 07 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 thành viên thư ký.

Thành viên Tổ thẩm định bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm.

2. Trách nhiệm của Tổ thẩm định

Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này. Các thành viên Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thành viên của Tổ thẩm định chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến thẩm định của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Tổ thẩm định.

3. Trình tự làm việc của Tổ thẩm định

a) Cơ quan quản lý gửi hồ sơ cho thành viên Tổ thẩm định tối thiểu 10 ngày trước cuộc họp Tổ thẩm định, bao gồm: Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức; Phiếu ý kiến thẩm định.

b) Thành viên của Tổ thẩm định có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến thẩm định trước cuộc họp Tổ thẩm định.

c) Cơ quan quản lý tổ chức họp Tổ thẩm định

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Phiên họp của Tổ thẩm định phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Tổ thẩm định, trong đó phải có Tổ trưởng.

- Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp Tổ thẩm định.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép báo cáo về giải pháp đề nghị cấp phép thử nghiệm.

- Các thành viên dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Thẩm định hồ sơ theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này; Kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất, hạ tầng, năng lực của tổ chức; Đề nghị tổ chức giải trình, làm rõ các nội dung liên quan đến hồ sơ đề nghị thử nghiệm (nếu có); Xác định các rủi ro và đề xuất biện pháp quản lý, khắc phục trong trường hợp cho phép thử nghiệm; Các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định.

- Các thành viên Tổ thẩm định cho ý kiến thẩm định bằng phiếu thẩm định.

- Tổ thẩm định thống nhất kết quả thẩm định đạt yêu cầu khi có trên 3/4 thành viên tham gia thẩm định đạt yêu cầu; thống nhất kết quả thẩm định không đạt yêu cầu trong các trường hợp còn lại.

- Kết quả cuộc họp Tổ thẩm định được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

II. HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

1. Thành phần Hội đồng đánh giá

Hội đồng đánh giá có tối thiểu 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, các ủy viên và 01 ủy viên thư ký.

Thành viên Hội đồng bao gồm: Đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, đại diện lãnh đạo UBND các địa phương, đại diện lãnh đạo các đơn vị có liên quan; các chuyên gia; nhà khoa học; nhà quản lý có chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực giải pháp công nghệ mới đăng ký thử nghiệm. Thành viên Hội đồng đánh giá có thể bao gồm thành viên của Tổ thẩm định.

2. Trách nhiệm của Hội đồng đánh giá

Hội đồng đánh giá có trách nhiệm đánh giá hồ sơ theo các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này. Các thành viên Hội đồng đánh giá có trách nhiệm đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thành viên của Hội đồng đánh giá chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến đánh giá của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá.

3. Trình tự làm việc của Hội đồng đánh giá

a) Cơ quan quản lý gửi hồ sơ cho thành viên Hội đồng đánh giá tối thiểu 10 (mười) ngày trước cuộc họp Hội đồng đánh giá, bao gồm: Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; Hồ sơ đề nghị cấp phép của tổ chức; Biên bản làm việc của Tổ thẩm định; Văn bản giải trình, bổ sung theo ý kiến của Tổ thẩm định kèm các hồ sơ bổ sung của tổ chức (nếu có); Dự thảo quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm; Phiếu đánh giá.

b) Thành viên của Hội đồng đánh giá có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và chuẩn bị ý kiến đánh giá trước cuộc họp Hội đồng đánh giá.

c) Cơ quan quản lý tổ chức họp Hội đồng đánh giá

- Phương thức họp: họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Phiên họp của Hội đồng đánh giá phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng đánh giá, trong đó phải có Chủ tịch và ủy viên thư ký.

- Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp Hội đồng.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép báo cáo về giải pháp đề nghị cấp phép thử nghiệm.

- Các thành viên dự họp cho thảo luận, cho ý kiến về các nội dung sau: Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này; Các nội dung tổ chức cần phải giải trình, hoàn thiện hồ sơ (nếu có); Kết luận về việc đồng ý hay không đồng ý cho phép thử nghiệm có kiểm soát; Đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Đại diện tổ chức đề nghị cấp phép giải trình các ý kiến của Hội đồng đánh giá.

- Các thành viên Hội đồng đánh giá cho ý kiến đánh giá bằng phiếu đánh giá.

- Các tiêu chí đánh giá bao gồm:

Tính cần thiết của việc thử nghiệm;

Tính đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của giải pháp công nghệ mới được đề xuất thử nghiệm;

Khả năng giải quyết các vấn đề cụ thể (về xã hội, kinh tế, môi trường), mang lại lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội;

Năng lực của tổ chức, cá nhân đăng ký thử nghiệm (như cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính... hiện có; nhân lực, lực lượng lao động hiện có; đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm; khả năng đáp ứng về tài chính);

Tính phù hợp với nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng của địa điểm đề xuất thử nghiệm;

Đánh giá về khả năng không làm ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dùng. Không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ của Nhà nước; không sử dụng hoặc cung cấp các giải pháp công nghệ mới có rủi ro gây mất khả năng quản lý an toàn thông tin, dữ liệu mà không có phương án bảo mật và đảm bảo an toàn dữ liệu hiệu quả; không cung cấp các giải pháp công nghệ mới có các tính năng, công dụng hoặc hình thức hoạt động tương tự như các sản phẩm dịch vụ chứng khoán mà không có các phương án quản lý định danh người dùng rõ ràng và hợp pháp. Đối với các dịch vụ thử nghiệm trực tuyến cần

có xác minh danh tính khách hàng qua các phương thức trực tuyến an toàn và minh bạch, đảm bảo lưu trữ dữ liệu và quản lý rủi ro;

Tính hợp lý và tính khả thi của kế hoạch thử nghiệm;

Khả năng hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm;

Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm;

Hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường;

Đánh giá về quy trình vận hành, quản lý rủi ro và phương án khắc phục; khả năng phù hợp với năng lực kiểm soát của các cơ quan chức năng của thành phố;

Đánh giá về chiến lược phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm.

- Hồ sơ được đánh giá đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá được đánh giá đạt. Hồ sơ được đánh giá không đạt khi có 01 hoặc nhiều hơn các tiêu chí đánh giá được đánh giá không đạt.

- Hội đồng đánh giá đạt khi có trên 3/4 thành viên Hội đồng đánh giá tham gia họp đánh giá đạt; đánh giá không đạt trong các trường hợp còn lại.

- Hội đồng đánh giá thống nhất đề xuất quy chế thử nghiệm đối với giải pháp công nghệ mới đề nghị thử nghiệm và các vấn đề cần lưu ý trong trường hợp cho phép thử nghiệm.

- Kết quả cuộc họp của Hội đồng đánh giá được lập thành biên bản và có ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.



Phụ lục II
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kính gửi:

..... (Tên tổ chức đề nghị) đề nghị
..... xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức đề nghị:
2. Địa chỉ:
3. Mã số thuế:
4. Điện thoại: E-mail:
5. Mã số doanh nghiệp (nếu có)
6. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Điện thoại:
 - E-mail:

7. Đề nghị xem xét cấp phép thử nghiệm có kiểm soát cho công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/ mô hình kinh doanh mới:

STT	Lĩnh vực đề nghị	Nội dung đề nghị	Dự kiến địa điểm thử nghiệm
1			

2			
.....			

8. Các hồ sơ kèm theo:

(1)

(2)

...

Chúng tôi cam đoan các thông tin nêu tại Đơn đề nghị này, Thuyết minh kèm theo và các hồ sơ gửi đến là hoàn toàn đúng sự thật, chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin cung cấp và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tham gia thử nghiệm.

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm xem xét./.

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)



Phụ lục III

MẪU THUYẾT MINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

THUYẾT MINH ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA THỬ NGHIỆM

1. Thông tin chung:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Website (nếu có):

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email).

2. Mô tả về tổ chức

a) Mô tả bộ máy, cơ cấu tổ chức

b) Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính

c) Sản phẩm chính (nếu có)

d) Khách hàng và các bên liên quan chính (như khách hàng trực tiếp, khách hàng gián tiếp, nhà cung ứng, đối tác, bên cộng tác...)

đ) Giới thiệu về năng lực của tổ chức

- Mô tả cụ thể về cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có (như công nghệ, thiết bị, máy móc, văn phòng, nhà xưởng, tài sản sở hữu trí tuệ chính...)

- Mô tả nhân lực, lực lượng lao động hiện có

- Mô tả về đội ngũ nhân sự chính tham gia trong quá trình thử nghiệm (năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế, các thành tích đã đạt được nếu có...)

- Thông tin về các thành tựu đạt được, các giải thưởng đã đạt được của tổ chức, nhân sự chính của tổ chức (nếu có)

- Vốn hiện có

- Các khoản đầu tư huy động được (nếu có)

e) Tình trạng pháp lý

- Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận thành lập dự án/nhóm dự án.

- Tình hình chấp hành các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động và các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

II. THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ/SẢN PHẨM/DỊCH VỤ/MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THỬ NGHIỆM

1. Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

2. Tính cần thiết phải thử nghiệm có kiểm soát

a) Tổng quan các nghiên cứu hoặc ứng dụng giải pháp công nghệ có liên quan đã được thực hiện bởi tổ chức đề nghị cấp phép hoặc các tổ chức khác trong và ngoài nước

b) Các tồn tại, hạn chế, các vấn đề đặt ra cần phải giải quyết

c) Lý do cần phải thử nghiệm theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

3. Mục tiêu của việc thử nghiệm

4. Mô tả về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đề nghị cấp phép thử nghiệm

a) Mô tả công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đăng ký tham gia thử nghiệm, trong đó thể hiện: tính mới hoặc áp dụng công nghệ mới hoặc có tính đổi mới sáng tạo của giải pháp; mô hình mô phỏng giải pháp hoặc bản trình diễn thử (nếu có)

Đối với dịch vụ, mô hình kinh doanh mới: Cần mô tả cụ thể mô hình dịch vụ, mô hình kinh doanh, đối tượng khách hàng, đối tác dự kiến; sự liên kết, tương tác giữa tổ chức với khách hàng và đối tác; chi phí, lợi nhuận dự kiến; phương án quản lý tài chính đối với tổ chức và đối với khách hàng, đối tác.

b) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm (*bao gồm các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

c) Khách hàng tiềm năng, đối tượng thụ hưởng

d) Giá trị, lợi ích của kết quả, sản phẩm; hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường

5. Yêu cầu về nguồn lực, hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đối với địa điểm thử nghiệm để đáp ứng việc thử nghiệm

6. Yêu cầu về cơ chế quản lý, giám sát đối với cơ quan quản lý

7. Rủi ro ảnh hưởng đến tính bảo mật, an ninh, quốc phòng; lợi ích của người dùng

8. Mô tả phương án của tổ chức nhằm đáp ứng các quy định trong quá trình tham gia thử nghiệm

III. KẾ HOẠCH THỬ NGHIỆM

1. Thời gian đề nghị thử nghiệm (tháng)

2. Địa điểm đề xuất thử nghiệm

3. Quy trình thực hiện thử nghiệm

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

4. Mô tả về khách hàng, đối tác có liên quan trong quá trình thử nghiệm (nếu có) *(như đối tượng, số lượng; giới hạn số tiền thực hiện giao dịch...)*

5. Dự kiến nguồn lực thực hiện

6. Kinh phí thực hiện và khả năng đáp ứng nhu cầu kinh phí của tổ chức

IV. QUY TRÌNH VẬN HÀNH, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC

1. Dự kiến các sự cố có thể phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thử nghiệm

2. Mô tả phương án vận hành trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro

3. Mô tả các phương án, biện pháp khắc phục sự cố, rủi ro

V. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU KHI KẾT THÚC THỬ NGHIỆM

1. Mục tiêu phát triển sau khi kết thúc thử nghiệm

2. Kế hoạch hoàn thiện giải pháp và mở rộng ứng dụng ở Việt Nam sau khi kết thúc thử nghiệm

3. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp sau khi kết thúc thử nghiệm

4. Phương án phát triển trong trường hợp việc thử nghiệm không thành công

VI. PHỤ LỤC THUYẾT MINH

Danh sách các hồ sơ có liên quan nếu có *(như các bảng biểu; kết quả phân tích, kiểm nghiệm; các bảng điều tra, bảng tính số liệu, mẫu biểu, hình chụp, sơ đồ, quy trình công nghệ, bản vẽ... cần minh họa hoặc hỗ trợ cho thuyết minh)*

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)



Phụ lục IV

MẪU GIẤY PHÉP VỀ VIỆC THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CƠ QUAN CẤP PHÉP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP

Về việc thử nghiệm có kiểm soát

(THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP)

Căn cứ Quyết định số về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số ngày của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quyết định thử nghiệm có kiểm soát đối với...;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của

Xét đề nghị của

CHO PHÉP

(Tên tổ chức được cấp phép thử nghiệm có kiểm soát)

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Được phép thử nghiệm có kiểm soát đối với:

Địa điểm thử nghiệm:

Thời gian thử nghiệm:

Trong quá trình tiến hành thử nghiệm có kiểm soát, (*tổ chức được cấp phép*) có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày / /2024 và các quy định pháp luật hiện hành.

Giấy phép có giá trị từ ngày đến ngày..... /.

Nơi nhận:

-;
- Sở KH&CN (để biết);
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)



Phụ lục V

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

(Bản hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về tổ chức:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)

3. Đề xuất gia hạn

a) Khó khăn, hạn chế trong quá trình thử nghiệm

b) Lý do đề xuất gia hạn

c) Thời gian đề xuất gia hạn (tháng)

d) Kế hoạch thử nghiệm trong thời gian được gia hạn

(Mô tả cụ thể trình tự thực hiện; mua sắm thiết bị, nguyên vật liệu (nếu có); các thử nghiệm dự kiến tiến hành, tiến độ thực hiện; các yêu cầu về kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá đối với mỗi bước thử nghiệm...)

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)



Phụ lục VI

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về tổ chức

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Email:.....

Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Thông tin người liên hệ (tên, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email)

2. Thông tin chung về công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới thử nghiệm

a) Tên công nghệ/sản phẩm/dịch vụ/mô hình kinh doanh mới đã được cấp phép thử nghiệm

b) Thông tin về quyết định cho phép thử nghiệm, giấy phép thử nghiệm (số, cơ quan cấp, thời gian cấp, thời gian cho phép thử nghiệm)

c) Địa điểm thử nghiệm

d) Mục tiêu của việc thử nghiệm

đ) Dự kiến kết quả, sản phẩm sau khi kết thúc thử nghiệm

II. TÌNH HÌNH THỬ NGHIỆM VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nội dung công việc đã và đang thực hiện

a) Các công việc đã hoàn thành

b) Các công việc đang thực hiện

c) Các công việc dự kiến thực hiện (*trong trường hợp việc thử nghiệm chưa kết thúc*)

2. Kết quả đạt được

a) Mô tả kết quả, sản phẩm đạt được (*kết quả đạt được, tiêu chí đánh giá*)

b) Đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra

3. Kinh phí thực hiện

4. Báo cáo tình hình tuân thủ quy chế thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm

5. Báo cáo tình hình tuân thủ các nghĩa vụ và trách nhiệm trong quá trình thử nghiệm

6. Báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm

a) Các sự cố phát sinh gây gián đoạn hoạt động thử nghiệm; các rủi ro phát sinh trong quá trình thử nghiệm

b) Kết quả áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình thử nghiệm

7. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm, giải pháp (*trong trường hợp đã kết thúc thử nghiệm*)

8. Khó khăn, hạn chế, thách thức trong quá trình thử nghiệm

9. Kinh nghiệm rút ra

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

....., ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)